TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG TỈNH LÀO CAI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/DS-ST
Ngày 28-02-2023
Về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Hoàng Thị Bích Phượng
2. Ông Cư A Cớ.

Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 38/2022/TLST-DS Ngy 08 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-DS Ngy 09/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tống Thị Thu H – Sinh năm : 1981 và anh Vũ Văn Ch - Sinh năm: 1973.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện B (nay là thôn T, xã T, thành phố L), tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Bị đơn: Anh Bùi Cao C - Sinh năm: 1990 và chị Vi Thúy H – Sinh năm: 1993.

Cùng địa chỉ: Thôn G, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Thúy Ng - Sinh năm: 1960.

Địa chỉ: Thôn G, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt lần thứ 2 có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án Ngy 28/10/2022 và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn trình bầy:

Do có quan hệ quen biết, nên anh Ch và chị H có cho anh C và chị H vay số tiền 460.000.000đồng, thời hạn vay là 15 Ngy từ Ngy 02/8/2018 đến Ngy 17/8/2018, không thỏa thuận lãi suất, anh C và chị H có viết và ký nhận vào giấy vay tiền. Sau đó chị H và anh C đã trả cho anh Ch và chị H số tiền là 103.000.000đồng, còn lại 357.000.000đồng. Chị H và anh Ch đã nhiều lần yêu cầu chị H và anh C trả nợ nhưng không được, chị H và anh C cố tình trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và hiện tại vắng mặt tại địa pH. Trong giấy vay tiền có ký tên người bảo lãnh là bà Phạm Thị Thúy Ng, tuy nhiên anh Ch, chị H và bà Ng không có thỏa thuận nào về việc bà Ng bảo lãnh khoản tiền vay cho anh C và chị H. Vì vậy chị H và anh Ch đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh C và chị H phải trả số tiền gốc đã vay còn nợ lại là 357.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi và không yêu cầu giải quyết nội dung nào liên quan đến bà Phạm Thị Thúy Ng.

Tại bản tự khai Ngy 21/11/2022, bà Phạm Thị Thúy Ng trình bầy:

Việc anh Ch, chị H cho chị H, anh C vay tiền như thế nào thì bà không biết, thời điểm vay tiền và thỏa thuận vay tiền giữa hai bên thì bà không được chứng kiến. Ngy 02/8/2018, bà được chị Vi Thúy H gọi lên nhà anh Ch, chị H để nói chuyện (anh Bùi Cao C là con trai và chị Vi Thúy H là con dâu của bà Ng). Do tH con nên bà đã ký để các con vay tiền làm ăn, tuy nhiên bà có nghe con dâu nói là cho vay lấy lãi, chị H là người vay tiền, con trai bà là anh Bùi Cao C chỉ ký vào giấy vay. Ngy 07/8/2018, chị H và anh Ch đến nhà nhờ bà ký vào mặt sau của tờ giấy vay tiền xác nhận chị H đã trả số tiền 103.000.000đồng, khoản tiền đã trả cho anh Ch, chị H không phải tiền của bà. Bà xác nhận không liên quan đến việc vay tiền giữa nguyên đơn, bị đơn, không có thỏa thuận nào về việc bảo lãnh khoản tiền vay nêu trên. Hiện tại anh C và chị H vắng mặt tại địa pH, trường hợp anh C và chị H liên hệ về gia đình thì bà sẽ thông tin nội dung vụ việc.

Do bị đơn vắng mặt tại địa pH nên Tòa án đã xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng và nhắn tin tìm kiếm trên pH tiện thông tin đại chúng theo quy định. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ nhưng không hòa giải được vụ án vì vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định. Nguyên đơn chấp hành tốt các định của pháp luật của khi tham gia tố tụng; Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại địa pH, đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng và nhắn tin thông báo tìm kiếm trên pH tiện thông tin đại chúng theo quy định.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, tại bản gốc giấy vay tiền ghi Ngy 02/8/2018 có chữ ký, chữ viết của bên vay là anh Bùi Cao C, chị Vi Thúy H. Nguyên đơn xác định bị đơn đã trả 103.000.000đồng, còn nợ lại 357.000.000đồng. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, anh C và chị H là vợ chồng và cùng ký nhận khoản tiền vay, vì vậy cần buộc bị đơn phải có

nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn số tiền gốc đã vay theo quy định. Do nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên không xem xét giải quyết.

Mặc dù trong giấy vay tiền, phía cuối bà Phạm Thị Thúy Ng có ký vào mục người bảo lãnh, phía sau có ký xác nhận nội dung trả số tiền 103.000.000đồng nhưng quá trình giải quyết vụ án, không có tài liệu nào khác chứng minh việc bà Ng sử dụng khoản tiền vay, không có thỏa thuận bảo lãnh khoản tiền vay, vì vậy không có căn cứ xác định bà Ng là người bảo lãnh khoản tiền vay của các đương sự.

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288, 357, 429, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Ngy 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh C và chị H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Ch, chị H số tiền gốc còn nợ là 357.000.000 đồng, cụ thể: anh C và chị H mỗi người phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc là 178.500.000đồng.

Về án phí: Anh C và chị H mỗi người phải chịu 8.925.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự trong vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện anh Vũ Văn Ch và chị Tống Thị Thu H đảm bảo điều kiện theo quy định. Bị đơn có hộ khẩu tại xã Xuân Giao, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thời hiệu khởi kiện:

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn theo giấy vay nợ ghi Ngy 02/8/2018 và thời hạn phải trả nợ là Ngy 17/8/2018. Tháng 11/2022, nguyên đơn khởi kiện bị đơn. Theo quy định tại Điều 429 thì thời hiệu khởi kiện đã hết, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu đối với hợp đồng vay tài sản, vì vậy Tòa án thụ lý, giải quyết tranh chấp đòi lại tài sản là đúng quy định.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định anh Bùi Cao C và chị Vi Thúy H có ký giấy vay tiền của anh Vũ Văn Ch và chị Tống Thị Thu H. Tại bản gốc giấy giấy vay tiền ghi Ngy 02/08/2018, có chữ viết và chữ ký của người vay là anh Bùi Cao C, chị Vi Thúy H, số tiền vay 460.000.000đồng, thời hạn vay 15 Ngy, thời hạn trả nợ là Ngy 17/8/2018.

Trong giấy tiền có ghi số tiền đã trả là 103.000.000đồng, nguyên đơn cũng xác nhận bị đơn đã trả số tiền này. Tài liệu do nguyên đơn cung cấp là bản gốc, phù hợp với nội dung trình bầy trong đơn khởi kiện. Vì vậy có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do chị H, anh C là vợ chồng và cùng ký vay khoản tiền trên nên anh C, chị H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị H, anh Ch số tiền đã vay còn nợ lại là 357.000.000đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, do bị đơn vắng mặt tại địa pH nên Toà án đã xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng và thực hiện nhắn tin tìm kiếm trên pH tiện thông tin đại chúng theo quy định. Tuy nhiên anh C, chị H vẫn vắng mặt không đến Toà án làm việc và không có văn bản trả lời ý kiến.

Đối với bà Phạm Thị Thúy Ng: Trong giấy vay tiền ghi Ngy 02/8/2018, có ký tên Phạm Thị Thúy Ng ở mục người bảo lãnh, mặt sau của giấy vay tiền có chữ viết, chữ ký của bà Ng ghi việc đã trả 103.000.000đồng. Tuy nhiên bà Ng trình bầy đây là tiền của con dâu bà là chị Vi Thúy H trả cho anh Ch, chị H, bà chỉ ký xác nhận hộ số tiền đã trả, số tiền này không phải của bà. Quá trình giải quyết vụ án, chị H, anh Ch và bà Ng đều xác nhận: các bên không thỏa thuận gì về việc bà Ng bảo lãnh khoản tiền vay cho anh C, chị H, giấy vay tiền có ghi sẵn mục người bảo lãnh nên bà Ng ký tên vào đó; bà không chứng kiến việc vay tiền và không liên quan đến việc vay tiền của các bên, không được sử dụng khoản tiền vay. Bà Ng cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác liên quan đến đến việc tranh chấp giữa các đương sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn xác nhận không có thỏa thuận nào với bà Ng về việc bảo lãnh khoản vay của bị đơn và chỉ đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả khoản tiền vay còn nợ theo quy định, không đề nghị giải quyết đối với bà Ng.

[5] Về án phí và chi phí tố tụng:

Về án phí: Anh Bùi Cao C và chị Vi Thúy H mỗi người phải chịu 8.925.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Vũ Văn Ch và chị Tống Thị Thu H không phải chịu tiền án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về chi phí tố tụng : Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã nộp chi phí thông báo trên pH tiện thông tin đại chúng theo quy định và chịu toàn bộ tiền chi phí nhắn tin tìm kiếm trên pH tiện thông tin đại chúng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, 288, 357, 429, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Ngy 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Vũ Văn Ch và chị Tống Thị Thu H.

2. Buộc anh Bùi Cao C và chị Vi Thúy H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Vũ Văn Ch và chị Tống Thị Thu H số tiền gốc đã vay còn nợ là 357.000.000 đồng, cụ thể:

Anh Bùi Cao C phải có nghĩa vụ trả cho anh Vũ Văn Ch và chị Tống Thị Thu H số tiền gốc đã vay còn nợ là 178.500.000 đồng.

Chị Vi Thúy H phải có nghĩa vụ trả cho anh Vũ Văn Ch và chị Tống Thị Thu H số tiền gốc đã vay còn nợ là 178.500.000đồng.

Kể từ Ngy có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Anh Bùi Cao C và chị Vi Thúy H mỗi người phải chịu 8.925.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Vũ Văn Ch và chị Tống Thị Thu H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.925.000 đồng theo biên lai số 0003105 Ngy 08/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 Ngy kể từ Ngy tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 Ngy kể từ Ngy bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 Ngy kể từ Ngy nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- Đương sự (3);
- Lưu hồ sơ, văn phòng, TQĐ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Nơi nhận:
- TAND; VKSND tỉnh;
- VKSND huyện BT;
- THADS huyện BT;
- UBND xã Trì Quang;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên